

Chính sách khuyến khích sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới vùng Tây Nguyên trong bối cảnh mới

Lương Thùy Dương

Hà Đình Thành

Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng

Bài viết là sản phẩm của đề tài cấp Quốc gia “Giải pháp chính sách khuyến khích sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới vùng Tây Nguyên trong bối cảnh mới” (Mã số TN18/X08) thuộc Chương trình Tây Nguyên 2016-2020.

Ở vùng Tây Nguyên, tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn vừa qua hướng theo chiều rộng, thâm dụng tài nguyên và lao động là chủ yếu. Trong khi đó các yếu tố đóng góp vào việc thúc đẩy tăng trưởng theo chiều sâu, như ứng dụng tiến bộ của khoa học và công nghệ, sáng tạo, đội ngũ nhân lực có khả năng nghiên cứu hoặc ứng dụng công nghệ mới còn bị thiếu hụt. Vấn đề đặt ra cho Tây Nguyên hiện nay và trong tương lai là cần xây dựng chiến lược tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, trong đó các yếu tố then chốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế phải là khoa học, công nghệ và sáng tạo cần phải hết sức được chú trọng.

1. Mở đầu

Tây Nguyên được đánh giá là vùng đất có nhiều lợi thế trong phát triển kinh tế, với những cánh rừng cao su, cà phê, hồ tiêu tươi tốt, các khu nông nghiệp công nghệ cao (NNCNC), các ngành chế biến lâm sản - khoáng sản, và các sản phẩm du lịch mang bản sắc riêng có của vùng đất này. Trong giai đoạn vừa qua, tăng trưởng kinh tế ở vùng Tây Nguyên theo chiều rộng là chủ yếu. Trong khi đó, các yếu tố đóng góp vào việc thúc đẩy tăng trưởng theo chiều sâu, như ứng dụng tiến bộ của khoa học và công nghệ (KH&CN), sáng tạo, đội ngũ nhân lực có khả năng nghiên cứu hoặc ứng dụng công nghệ mới còn bị thiếu hụt. Chính sách khuyến khích sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới với hệ thống các quan điểm về khuyến khích sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới, nội hàm, vai trò của nó đối với quốc gia, vùng và địa phương, các chỉ tiêu đánh giá mức độ đổi mới sáng tạo (ĐMST) và ứng dụng công nghệ mới... đã góp phần xây dựng được khung cơ sở lý luận cho Tây Nguyên.

Nhìn chung, đội ngũ nhân lực khoa học trong các doanh nghiệp còn ít về số lượng và hạn chế về năng lực, chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển đất nước nói chung và Tây Nguyên nói riêng. Việc phân bổ nhân lực và cơ cấu trình độ chưa hợp lý theo vùng, miền và lĩnh vực hoạt động. Tình trạng hẫng hụt đội ngũ chưa được khắc phục. Với sự phát triển mạnh mẽ của KH&CN, ĐMST, tốc độ đổi mới công nghệ là những yếu tố cơ bản tạo nên sức cạnh tranh của sản phẩm, cho doanh nghiệp và quốc gia và vùng Tây Nguyên. Việc đổi mới luôn gắn với yêu cầu thoả mãn tốt nhất yêu cầu của sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Thực hiện nhiệm

vụ này đòi hỏi những điều kiện về tài chính, nhân lực, tổ chức lại sản xuất... Đặc điểm của hoạt động khuyến khích sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới là có rất ít sự tham gia của khu vực tư nhân, mức đầu tư thấp và kém hiệu quả của Nhà nước và kết quả đầu ra chưa cao trong tương quan với nhu cầu của KT-XH.

2. Hình thành cơ chế đặc thù cho khuyến khích sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới vùng Tây Nguyên

Trong bối cảnh Ban Chỉ đạo Tây Nguyên bị giải thể, cần tiếp tục nghiên cứu để xây dựng cơ chế phù hợp để cởi trói và tạo động lực cho vùng Tây Nguyên đưa KH&CN và ĐMST có thể khai thác hiệu quả hơn các tiềm năng lợi thế hiện có. Cơ chế này cần đảm bảo tính chia sẻ thông tin, rủi ro, lợi ích và liên kết địa phương trong việc ứng dụng KH&CN vào khai thác các lĩnh vực có lợi thế đặc thù, đảm bảo các địa phương thực hiện phát triển KT-XH đúng kế hoạch, quy hoạch đã đề ra, hạn chế những lợi ích cục bộ địa phương, đảm bảo sự liên kết vùng thông suốt, đồng thời phải gắn với những đặc trưng riêng có của Tây Nguyên về hệ sinh thái, giá trị văn hoá dân tộc, gắn kết cộng đồng, đảm bảo an ninh quốc phòng.

Cơ chế đặc thù cho Tây Nguyên cần ưu tiên một số vấn đề chính sau đây:

(1). Xây dựng Hội đồng điều phối vùng để tăng cường liên kết vùng cho toàn khu vực Tây Nguyên: Hiện nay Việt Nam đang quản lý vùng theo mô hình quản lý liên tỉnh, phân cấp và tôn trọng quyền tự chủ của các tỉnh thành trong phát triển KT-XH. Trong giai đoạn 2021-2030, cơ chế quản trị vùng Tây Nguyên

cần có sự thay đổi theo quy hoạch không gian toàn vùng để tạo nên các lợi thế đặc thù nhờ quy mô kinh tế rộng lớn hơn (không gian kinh tế toàn vùng) kết hợp với các yếu tố ràng buộc và giao thoa kinh tế - văn hoá - xã hội toàn vùng Tây Nguyên. Theo đó, hình thành Hội đồng điều phối vùng Tây Nguyên sẽ chịu trách nhiệm thực hiện quy hoạch không gian, quy hoạch phát triển KT-XH, quy hoạch tổng hợp đa ngành... dưới sự chỉ đạo của Chính quyền Trung ương; từ đó Chính quyền cấp tỉnh/thành phố/huyện sẽ thực hiện các quy hoạch của địa phương mình dưới sự chỉ đạo của Hội đồng điều phối vùng. Với mô hình quản trị mới, sẽ tạo lợi thế mới cho việc lựa chọn các mô hình ĐMST và công nghệ phù hợp trong khai thác lợi thế vùng Tây Nguyên.

(2). Luật hoá để thực hiện cơ chế quản trị vùng: Để xây dựng mô hình điều phối cấp vùng, cần phải ban hành luật và nghị định Chính phủ về quản lý các hoạt động quy hoạch và đầu tư KH&CN vùng Tây Nguyên, trong đó mục tiêu thống nhất các loại hình quy hoạch đang sẵn có của 5 tỉnh Tây Nguyên, thống nhất nội dung quy hoạch vùng Tây Nguyên, chỉ rõ các danh mục dự án hoặc chương trình đầu tư KH&CN thuộc cấp vùng hay cấp tỉnh thực hiện. Đồng thời phải nghiên cứu xây dựng Luật liên kết kinh tế vùng (hay Luật phát triển kinh tế vùng); sửa đổi một loạt các luật khác như Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công, Luật Tổ chức chính quyền địa phương để tạo thuận lợi cho các dự án đầu tư và phân bổ ngân sách liên tỉnh, toàn vùng.

(3). Xây dựng các chính sách đặc thù cho ĐMST và ứng dụng KH&CN để khai thác các lợi thế đặc thù của vùng Tây Nguyên: Các chính sách này phải được kiến tạo dựa trên cơ sở khai thác lợi thế đặc thù toàn vùng trong điều kiện thực hiện các hiệp định thương mại tự do và cam kết thực hiện các hiệp ước/thỏa thuận hợp tác kinh tế quốc tế, đặc biệt là các chính sách thu hút đầu tư nội vùng Tây Nguyên; chính sách phát triển thị trường vùng/liên vùng; cơ chế phân bổ nguồn lực Trung ương đối với các chương trình/dự án vùng; xây dựng quỹ phát triển vùng; xây dựng mô hình quản trị vùng; cơ chế thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư khai thác lợi thế đặc thù của vùng; cơ chế điều phối chiểu lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn của vùng và các địa phương trong vùng.

Muốn làm được như vậy, Quốc hội cần thành lập Hội đồng chuyên gia tư vấn cải cách khu vực pháp lý, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân tham gia thảo luận đóng góp trong quá trình cải cách hệ thống luật. Trên cơ sở đó để tạo ra những giải pháp và khuyến nghị thực chất nhằm cải cách hệ thống luật một cách triệt để, tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động KH&CN, hoạt động khởi nghiệp ĐMST để có thể triển khai mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên ĐMST và KH&CN cho vùng Tây Nguyên trong

xu thế hội nhập và liên kết vùng.

3. Một số khuyến nghị chính sách

Xuất phát từ nghiên cứu thực tiễn, nhóm tác giả kiến nghị Chính phủ cần xác lập lộ trình chuyển đổi trọng tâm chiến lược kinh tế, chuyển sang tăng cường năng lực sử dụng KH&CN và ĐMST nhằm tăng TFP của quốc gia và địa phương. Vì vậy, các Bộ/ngành với những chức năng đang thực hiện thì cần tập trung ưu tiên các chiến lược sau đây:

3.1. Kiến nghị đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Cần cải cách chương trình giáo dục theo chiến lược tạo ra nguồn lao động chất lượng cao, có đạo đức nghề nghiệp, gắn với lòng tự tôn dân tộc và phù hợp với tính đặc thù của vùng Tây Nguyên:

- Để thực hiện nhóm giải pháp về giáo dục, chắc chắn rằng cần những sự đổi mới ngay từ Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua việc thay đổi tư duy quản lý giáo dục, cải tiến mục tiêu giáo dục, triết lý giáo dục, trong đó Giáo dục theo định hướng STEM (Science, Technology, Engineering, Math). STEM tích hợp kiến thức từ nhiều lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, và toán học làm nền tảng cho các học sinh có niềm đam mê lĩnh vực này, mở đường đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển STI ở khu vực Tây Nguyên.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có tư duy ĐMST, mạnh dạn khai phá những ý tưởng mới. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của đội ngũ quản lý giáo dục.

- Đối với các cơ sở giáo dục ĐH: khuyến khích đào tạo khởi nghiệp gắn với ĐMST, hỗ trợ cho các trường phổ thông trung học, trung cấp và cao đẳng nghề về đào tạo khởi nghiệp kinh doanh. Mỗi trường ĐH ở khu vực Tây Nguyên cần hình thành các vườn ươm khởi nghiệp gắn với ĐMST.

- Đề xuất với Chính phủ cơ chế và chính sách tài chính cho giáo dục phù hợp theo xu thế phát triển giáo dục theo định hướng STEM ở vùng Tây Nguyên.

3.2. Kiến nghị đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Cần rà soát lại các chiến lược đầu tư, đẩy mạnh đầu tư công vào cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế và KH&CN ở các địa phương vùng Tây Nguyên:

- Phối hợp với các Bộ/ngành liên quan và các tỉnh vùng Tây Nguyên trong việc hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến chính sách khởi nghiệp nhằm khuyến khích, đẩy mạnh sự hình thành các công ty khởi sự dựa trên ứng dụng tiến bộ KH&CN và ĐMST. Xây dựng cơ chế hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp phát triển tiềm lực KH&CN, đầu tư và hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các tổ chức KH&CN từ nguồn vốn đầu tư phát triển; đơn giản hóa thủ tục hành chính trong việc đăng ký đầu tư, đăng ký khởi nghiệp.

- Chủ trì nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách đầu thầu mua sắm hàng hóa trong triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN và ĐMST; xây dựng cơ chế ưu tiên khuyến khích mua sắm công đối với sản phẩm hàng hóa là kết quả của hoạt động KH&CN và ĐMST, sản phẩm của các doanh nghiệp khoa học ĐMST; bố trí nguồn lực đầu tư trọng điểm các trung tâm xuất sắc ở vùng Tây Nguyên để khai thác một số lợi thế đặc thù.

3.3. Kiến nghị đối với Bộ Tài chính

Bộ Tài chính cần tái cơ cấu lại phương án phân bổ ngân sách để đáp ứng cho tăng trưởng kinh tế dựa trên ĐMST và KH&CN, hướng tới đầu tư cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực và KH&CN ở vùng Tây Nguyên:

- Xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách tài trợ không hoàn lại, chính sách thuế như một công cụ điều tiết để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư R&D, ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh; phối hợp với các Bộ/ngành có liên quan trong việc hoàn thiện khung pháp lý và văn bản hướng dẫn thực hiện cụ thể, rõ ràng đối với Hợp đồng hợp tác công tư (PPP), tạo ra nguồn vốn bổ sung tốt cho ĐMST, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia chủ động tích cực hơn trong hoạt động ĐMST.

- Quản lý hiệu quả thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng để gia tăng quy mô và nguồn lực tài chính đầu tư cho phát triển KH&CN và ĐMST. Tư vấn Chính phủ hình thành Quỹ đầu tư mạo hiểm của Việt Nam và vùng Tây Nguyên để đầu tư thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp và ĐMST của doanh nghiệp Việt. Sửa đổi các quy định có liên quan trong Bộ Luật để tạo điều kiện cho việc hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm.

- Điều chỉnh lại chính sách thuế để thực hiện những giải pháp nhằm thúc đẩy KH&CN phát triển về số lượng và chất lượng, đẩy mạnh ĐMST tại doanh nghiệp. Và một số giải pháp chúng tôi kiến nghị như là: chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng,...

3.4. Kiến nghị đối với Bộ Khoa học và Công nghệ

Trong mô hình được lựa chọn cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn đến 2030, Bộ Khoa học và Công nghệ cần đóng vai trò nòng cốt trong tư vấn cho Chính phủ về các đối sách phát triển nhằm đẩy mạnh hệ sinh thái khởi nghiệp - ĐMST và ứng dụng KH&CN vào thực tiễn ở vùng Tây Nguyên:

- Phối hợp cùng với các Bộ/ngành để hoàn chỉnh hệ thống hành lang pháp lý, khuyến khích ĐMST, ứng dụng công nghệ mới, và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ chính đáng. Rà soát các quy định về tài sản trí tuệ vùng Tây Nguyên như: đánh giá, định giá tài sản trí tuệ, chuyển nhượng, góp vốn vào doanh nghiệp bằng tài sản trí tuệ.

- Triển khai thực hiện thí điểm cơ chế đối tác công-tư, đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm: trao quyền tự chủ, tự quyết định sử dụng quỹ phát triển KH&CN cho hoạt động KH &CN và ĐMST; đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao, đổi mới công nghệ tại doanh nghiệp.

- Xây dựng chính sách khuyến khích, thu hút nguồn lực của doanh nghiệp đầu tư cho KH&CN và ĐMST, đặc biệt là chính sách kết nối viện, trường, doanh nghiệp để nâng cao năng lực KH&CN và ĐMST của doanh nghiệp ở Tây Nguyên.

- Xây dựng Điều lệ hoạt động của Quỹ Đổi mới KH&CN vùng Tây Nguyên, xác lập cơ chế rõ ràng tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đầu tư xây dựng các sàn giao dịch công nghệ vùng Tây Nguyên tại thành phố Buôn Ma Thuột (tỉnh Đắk Lắk) liên thông với hệ thống các trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ của các tỉnh, kết nối với các sàn giao dịch công nghệ của quốc gia.

3.5. Kiến nghị đối với các địa phương vùng Tây Nguyên

Quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò của hoạt động KH&CN và ĐMST; xây dựng chương trình hành động thu hút nguồn lực đầu tư cho hoạt động KH&CN và ĐMST, nhất là từ doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ/ngành, địa phương mình. Có giải pháp để chính sách do Bộ mình ban hành được triển khai thuận lợi trong thực tế.

Đối với các doanh nghiệp sản xuất-kinh doanh ở vùng Tây Nguyên: Cần có chiến lược đầu tư nghiên cứu phát triển sản xuất kinh doanh trên nền công nghệ. Mở rộng quỹ R&D. Liên kết phát triển thị trường KH&CN để kết nối cung cầu sản phẩm KH&CN. Thiết lập và đẩy mạnh liên kết giữa doanh nghiệp với các viện nghiên cứu và trường ĐH ở vùng Tây Nguyên để tạo ra sản phẩm chất lượng cao, thương hiệu Việt, và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Các nhà nghiên cứu cũng cần quan tâm nghiên cứu nhu cầu của doanh nghiệp để sản phẩm nghiên cứu có thể tiêu thụ được./.

Tài liệu tham khảo

Hà Đình Thành Thành (Chủ biên, 2020), Giải pháp chính sách khuyến khích sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới vùng Tây Nguyên trong bối cảnh mới, Mã số: KH&CN-TN/16-20, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Hà Đình Thành, Bùi Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc (Đồng chủ biên, 2020), Chính sách đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ ở vùng Tây Nguyên trong bối cảnh mới, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.